TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 278/2021/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 26 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2021/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm: 1968; địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1961; địa chỉ: Số 668, tỉnh lộ 15, tổ 7, ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 18 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Ngô Thị L với ông Nguyễn Văn G;

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19, quyển số I ngày 08 tháng 5 năm 1989 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà L, ông G không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm: 1968; địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1961; địa chỉ: Số 668, tỉnh lộ 15, tổ 7, ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm: 1990 và Nguyễn Thị Lan C, sinh năm: 1998; 02 con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà L tự nguyện nộp; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0085592 ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; bà L được hoàn lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- UBND xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(12b)

THẨM PHÁN

Hà Thị Xuân Lan